

KHẢO SÁT NHU CẦU HỌC KHÓA HỌC NGẮN HẠN CỦA SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

● **HOÀNG THỊ NGÀ**

Khoa Kinh tế - Tài chính, Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT:

Nghiên cứu nhằm khảo sát nhu cầu thực tế của sinh viên ngành Kế toán tại Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) đối với các khóa học ngắn hạn nhằm bổ sung kiến thức thực tiễn và nâng cao khả năng cạnh tranh nghề nghiệp. Dữ liệu được thu thập từ 276 sinh viên đang theo học thông qua bảng câu hỏi Google Form. Kết quả cho thấy, có đến 92% sinh viên thể hiện nhu cầu tham gia ít nhất một khóa học ngắn hạn, trong đó các khóa về kế toán trưởng, thuế và chứng chỉ CPA là những nội dung được quan tâm hàng đầu. Phân tích dữ liệu theo năm học, khả năng tài chính, khung thời gian học và mục tiêu nghề nghiệp cho thấy có sự khác biệt rõ ràng giữa các nhóm sinh viên. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp linh hoạt về thiết kế chương trình học, hình thức tổ chức, đối tượng giảng dạy, học phí và phương thức truyền thông để phát triển các khóa học phù hợp, hiệu quả và bền vững trong môi trường giáo dục nghề nghiệp.

Từ khóa: khóa học ngắn hạn, chứng chỉ kế toán, nhu cầu sinh viên, ngành kế toán, Trường Cao đẳng Công Thương TP. Hồ Chí Minh.

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thị trường lao động đang chịu tác động mạnh từ sự biến động kinh tế toàn cầu và xu hướng chuyển đổi số, sinh viên ngành Kế toán tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang đối mặt với nhiều thách thức trong việc nâng cao năng lực nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm phù hợp. Các chứng chỉ nghề nghiệp như kế toán trưởng, đại lý thuế, CPA Việt Nam, ACCA... ngày càng

được xem là công cụ hỗ trợ quan trọng giúp sinh viên gia tăng giá trị hồ sơ cá nhân và tiếp cận việc làm chất lượng cao.

Tuy nhiên, thực trạng hiện nay tại nhiều trường cao đẳng, bao gồm Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM, cho thấy chưa có nhiều chương trình đào tạo ngắn hạn chuyên sâu gắn với ngành nghề. Việc khảo sát nhu cầu thực tế của sinh viên là bước đi cần thiết nhằm cung cấp

cơ sở khoa học để thiết kế và triển khai các khóa học ngắn hạn phù hợp.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng, khảo sát bằng bảng câu hỏi Google Form từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2025. Mẫu khảo sát gồm 276 sinh viên ngành Kế toán thuộc 3 khóa K46, K47 và K48, được chọn ngẫu nhiên. Dữ liệu được phân tích bằng phương pháp thống kê mô tả và so sánh nhóm (theo năm học, khả năng chi trả, mục tiêu nghề nghiệp).

3. Kết quả nghiên cứu và phân tích

3.1. Nhu cầu tham gia khóa học ngắn hạn

Kết quả khảo sát cho thấy có tới 92% sinh viên ngành Kế toán đang theo học tại Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM bày tỏ nhu cầu tham gia ít nhất một khóa học ngắn hạn liên quan đến lĩnh vực chuyên môn. Điều này cho thấy mức độ quan tâm rất cao của sinh viên đối với việc trang bị thêm kiến thức thực tế và chứng chỉ nghề nghiệp bên cạnh chương trình đào tạo chính khóa.

Khi đi sâu vào lựa chọn cụ thể, có đến 50% sinh viên ưu tiên đăng ký các khóa học về kế toán thực hành và kế toán trưởng. Đây là hai nhóm khóa học phù hợp với nhu cầu trang bị kỹ năng thực tiễn, từ xử lý chứng từ, ghi sổ kế toán, đến lập báo cáo tài chính. Bên cạnh đó, việc sở hữu chứng chỉ kế toán trưởng là điều kiện bắt buộc để thăng tiến cho công việc sau này.

Khoảng 23% sinh viên lựa chọn khóa đại lý thuế - đây là khóa học mang tính chuyên ngành cao, gắn liền với nghiệp vụ kê khai thuế, tư vấn thuế và đặc biệt phù hợp với những sinh viên định hướng làm việc trong lĩnh vực tư vấn tài chính - thuế.

Đáng chú ý, 22% sinh viên thể hiện sự quan tâm đến chứng chỉ hành nghề kế toán - kiểm toán CPA Việt Nam. Dù yêu cầu đầu vào cao và thời gian học kéo dài, nhưng với các sinh viên có định hướng phát triển chuyên sâu trong lĩnh vực kiểm toán, tư vấn hoặc làm việc tại các doanh nghiệp

lớn, chứng chỉ này được xem như một “tấm vé thông hành” có giá trị lớn trong quá trình xin việc và thăng tiến nghề nghiệp.

Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên lựa chọn các chứng chỉ mang tính quốc tế như ACCA (5%) là tương đối thấp. Lý do được lý giải qua các ý kiến thu thập được là do rào cản về ngoại ngữ, khối lượng học phần lớn (13 môn học), thời gian học kéo dài và học phí cao - vốn là những yếu tố vượt ngoài khả năng của đa số sinh viên cao đẳng hiện nay.

Tóm lại, các khóa học có tính ứng dụng thực tiễn cao, dễ tiếp cận và phù hợp với yêu cầu của nhà tuyển dụng trong ngắn hạn như kế toán trưởng, kế toán thực hành và đại lý thuế đang nhận được sự quan tâm áp đảo từ sinh viên. Trong khi đó, các chứng chỉ quốc tế vẫn còn là lựa chọn tiềm năng nhưng chưa phổ biến do yêu cầu khắt khe và rào cản tài chính.

3.2. Phân tích theo năm học

Phân tích nhu cầu học các khóa ngắn hạn theo năm học cho thấy có sự khác biệt rõ rệt giữa các nhóm sinh viên, phản ánh mức độ nhận thức về định hướng nghề nghiệp và sự chuẩn bị cho thị trường lao động theo từng giai đoạn học tập.

Cụ thể, sinh viên khóa 47 (năm hai) chiếm tỷ lệ cao nhất với 47% thể hiện mong muốn tham gia các khóa học ngắn hạn. Đây là nhóm sinh viên đang ở giai đoạn giữa chương trình đào tạo - thời điểm mà họ đã tiếp cận đủ kiến thức nền tảng và bắt đầu nhận thức rõ hơn về thực tiễn nghề nghiệp, cũng như áp lực từ việc tìm kiếm cơ hội thực tập, việc làm thêm liên quan đến ngành học. Họ có nhu cầu bổ sung kiến thức thực tế để chuẩn bị cho giai đoạn học chuyên ngành sâu và tăng lợi thế cạnh tranh khi ứng tuyển thực tập.

Tiếp theo là nhóm sinh viên năm cuối - khóa 46, chiếm 41%. Đây là nhóm sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp, nhu cầu học khóa ngắn hạn của họ xuất phát từ tính cấp thiết trong việc hoàn thiện hồ sơ xin việc, bù đắp khoảng trống thực hành và tích lũy chứng chỉ nghề nghiệp để tăng khả năng trúng tuyển vào các vị trí chuyên môn như kế toán viên, nhân viên thuế, kiểm toán nội bộ,...

Ngược lại, sinh viên năm nhất - khóa 48 chỉ chiếm 6%, thể hiện mức độ quan tâm còn khá thấp đối với các khóa học ngắn hạn. Điều này là dễ hiểu, bởi phần lớn sinh viên năm đầu vẫn đang làm quen với môi trường học tập mới, tập trung vào kiến thức đại cương và chưa thật sự tiếp cận sâu về yêu cầu nghề nghiệp. Việc chưa có trải nghiệm thực tế hoặc đi làm thêm trong lĩnh vực kế toán khiến nhóm này chưa cảm nhận được tính cấp thiết của việc sở hữu chứng chỉ hoặc kỹ năng nghề sớm.

Ngoài ra, 6% còn lại đến từ các nhóm sinh viên khác như sinh viên học chuyển ngành, hệ liên thông hoặc đã nghỉ học tạm thời quay lại. Đây là những đối tượng có nhu cầu riêng biệt nhưng không đủ lớn để phân tích sâu trong phạm vi khảo sát này.

Như vậy, nhóm sinh viên năm thứ hai và năm cuối là hai đối tượng trọng tâm cần được ưu tiên trong việc xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo ngắn hạn tại Trường. Họ đã có nhận thức rõ ràng về định hướng nghề nghiệp và nhu cầu tăng cường kỹ năng chuyên môn. Trong khi đó, với sinh viên năm thứ nhất, việc định hướng sớm và nâng cao nhận thức thông qua các buổi tư vấn nghề nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm từ cựu sinh viên hoặc giảng viên doanh nghiệp là điều cần thiết để giúp họ có kế hoạch học tập và phát triển kỹ năng dài hạn hơn.

3.3. Thời gian học ưu tiên

Một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quyết định tham gia các khóa học ngắn hạn của sinh viên là thời gian học phù hợp với lịch trình cá nhân.

Cụ thể, 42% sinh viên lựa chọn buổi tối trong tuần (từ sau 18h) là thời gian học lý tưởng nhất. Đây là khoảng thời gian phổ biến nhất đối với sinh viên năm thứ hai và năm cuối, đặc biệt là những người đang đi làm thêm hoặc thực tập bán thời gian. Việc học vào buổi tối cho phép họ đảm bảo được lịch học chính khóa vào ban ngày, đồng thời vẫn có thể tham gia các hoạt động bổ trợ kỹ năng nghề nghiệp mà không bị chông chéo lịch.

Tiếp theo, 33% sinh viên chọn hình thức học vào cuối tuần (thứ bảy hoặc chủ nhật). Đây là nhóm sinh viên có tính cam kết cao, sẵn sàng dành thời gian nghỉ để tập trung trau dồi kiến thức chuyên môn. Học cuối tuần đặc biệt phù hợp với các khóa học có tính chuyên sâu hoặc yêu cầu giảng viên là người đang làm việc tại doanh nghiệp - những người thường chỉ có thể đứng lớp vào thời gian ngoài giờ làm việc chính.

Ngược lại, chỉ 25% sinh viên sẵn sàng học trong giờ hành chính (sáng hoặc chiều các ngày trong tuần). Đáng chú ý, phần lớn sinh viên chọn khung giờ này là những người chưa có việc làm thêm, thường là sinh viên năm nhất hoặc những người có lịch học trên lớp nhẹ. Tuy nhiên, do hạn chế về mặt thời gian học tập và đặc thù lịch học của nhà trường, việc tổ chức các khóa học vào giờ hành chính thường không đạt được tỷ lệ tham gia cao.

Nhận định tổng quan, phần lớn sinh viên mong muốn học vào buổi tối và cuối tuần, phản ánh xu hướng học tập linh hoạt, đa nhiệm và kết hợp giữa việc học - làm của sinh viên hiện đại. Điều này cho thấy, việc thiết kế lịch học phù hợp với khung thời gian ngoài giờ hành chính là yếu tố then chốt trong việc thu hút sinh viên tham gia các khóa học ngắn hạn.

3.4. Khả năng chi trả học phí

Khả năng chi trả học phí là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định tham gia các khóa học ngắn hạn của sinh viên, đặc biệt trong bối cảnh phần lớn sinh viên vẫn đang sống dựa vào nguồn chu cấp tài chính từ gia đình hoặc chỉ có thu nhập nhỏ từ các công việc làm thêm bán thời gian.

Cụ thể, có tới 65,6% sinh viên cho biết họ chỉ có khả năng chi trả mức học phí dưới 1 triệu đồng cho một khóa học ngắn hạn. Đây là nhóm chiếm tỷ trọng cao nhất và thường là sinh viên năm nhất hoặc sinh viên chưa có việc làm ổn định. Đối với họ, một khóa học gắn với chi phí thấp không chỉ là lựa chọn hợp lý về tài chính, mà còn là cơ hội thử sức với việc tiếp cận kiến

thức thực tiễn mà không tạo áp lực về chi tiêu cá nhân hay gánh nặng cho gia đình.

Trong khi đó, khoảng 26,2% sinh viên sẵn sàng chi trả từ 1 đến dưới 3 triệu đồng cho một khóa học - mức học phí được xem là tương đối hợp lý đối với những sinh viên đã có thu nhập ổn định từ việc làm thêm hoặc đến từ các gia đình có điều kiện kinh tế khá hơn. Nhóm sinh viên này thường có mục tiêu rõ ràng về nghề nghiệp, sẵn sàng đầu tư tài chính để trang bị kỹ năng hoặc chứng chỉ có giá trị cao phục vụ cho mục tiêu nghề nghiệp trung hạn.

Ngược lại, chỉ 8,2% sinh viên có thể đáp ứng được mức học phí trên 3 triệu đồng. Đây là tỷ lệ rất thấp, cho thấy các chương trình đào tạo ngắn hạn có mức học phí cao sẽ rất khó tiếp cận với đa số sinh viên, đặc biệt nếu không có chính sách hỗ trợ tài chính như học bổng, giảm học phí theo nhóm đăng ký, hoặc các chương trình liên kết tài trợ từ doanh nghiệp.

Từ những số liệu trên, có thể rút ra kết luận: nếu không kiểm soát được mức học phí ở mức phù hợp với khả năng chi trả chung (tức dưới 1 triệu đồng), các khóa học ngắn hạn dù có nội dung hấp dẫn cũng sẽ khó thu hút được đông đảo sinh viên tham gia. Do đó, trong quá trình xây dựng chương trình, nhà trường và các đơn vị tổ chức nên xem xét kỹ yếu tố học phí - không chỉ là con số tuyệt đối mà còn là khả năng tạo ra giá trị rõ ràng, tương xứng với khoản đầu tư mà sinh viên bỏ ra.

3.5. Mục tiêu học tập

Phân tích mục tiêu học tập của sinh viên khi đăng ký các khóa học ngắn hạn cho thấy họ không chỉ quan tâm đến nội dung đào tạo mà còn có động cơ rõ ràng và thực tế, phản ánh sự nhạy bén trước những yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động hiện đại.

Cụ thể, 72% sinh viên cho biết mục đích chính của họ khi tham gia khóa học ngắn hạn là nhằm lấy chứng chỉ để bổ sung vào hồ sơ xin việc. Trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt trên

thị trường lao động, việc sở hữu một tấm bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học không còn đủ để tạo lợi thế nổi bật trong mắt nhà tuyển dụng. Những chứng chỉ nghề nghiệp ngắn hạn như kế toán trưởng, đại lý thuế hay chứng chỉ thực hành kế toán được xem là minh chứng cụ thể cho năng lực thực hành, giúp sinh viên khẳng định sự chủ động học hỏi và sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu công việc ngay từ khi còn trên ghế nhà trường. Việc có thêm chứng chỉ còn thể hiện thái độ nghiêm túc với nghề nghiệp, điều mà các doanh nghiệp rất coi trọng khi tuyển chọn nhân sự trẻ.

Trong khi đó, 18% sinh viên lựa chọn khóa học với mục tiêu nâng cao kiến thức thực tiễn, bổ sung cho những phần kiến thức lý thuyết trong chương trình chính khóa. Đây là nhóm sinh viên có định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp dài hạn và mong muốn xây dựng nền tảng kiến thức vững chắc để sau này dễ dàng thích nghi với môi trường làm việc thực tế. Họ thường chọn các khóa học thực hành như lập báo cáo tài chính, phân tích chi phí, xử lý hóa đơn - chứng từ, kỹ năng sử dụng phần mềm kế toán... Những nội dung này tuy không nằm trong giáo trình bắt buộc, nhưng lại cực kỳ cần thiết khi sinh viên bắt đầu đi làm hoặc thực tập tại doanh nghiệp.

Ngoài ra, 10% sinh viên tham gia khóa học vì các yêu cầu cụ thể từ nhà tuyển dụng hoặc điều kiện bắt buộc để ứng tuyển vào một vị trí công việc nhất định. Ví dụ: muốn ứng tuyển vị trí kế toán nội bộ tại doanh nghiệp, một số công ty yêu cầu ứng viên phải có chứng chỉ kế toán thực hành; hay để làm tư vấn thuế thì cần có chứng chỉ đại lý thuế theo quy định của Tổng cục Thuế. Với nhóm sinh viên này, khóa học ngắn hạn không đơn thuần là một lựa chọn nâng cao, mà là yếu tố bắt buộc để bước vào thị trường lao động chính thức.

4. Kiến nghị và giải pháp

Thứ nhất cần thiết kế chương trình đào tạo linh hoạt, theo nhu cầu thực tế.

Các chương trình học cần được thiết kế với độ mở cao, đáp ứng được nhiều nhóm sinh viên

có trình độ và điều kiện tài chính khác nhau. Học phí của khóa học nên phân tầng rõ ràng thành nhiều mức, cũng như nên tách biệt giữa các khóa học cơ bản như kế toán thực hành, sử dụng phần mềm kế toán MISA, và các khóa chuyên sâu như CPA Việt Nam hoặc ACCA - nhằm phục vụ từng nhóm mục tiêu cụ thể. Các khóa học nên ngắn gọn, kéo dài từ 4 đến 8 tuần, ưu tiên tổ chức vào buổi tối hoặc cuối tuần để phù hợp với thời gian biểu của sinh viên, nhất là những người đang đi làm thêm hoặc chuẩn bị thực tập.

Thứ hai, đa dạng hóa hình thức học tập để tối ưu trải nghiệm và khả năng tiếp cận.

Nhằm tạo sự thuận tiện và linh hoạt, đặc biệt trong bối cảnh công nghệ phát triển mạnh, các hình thức học cần được kết hợp linh hoạt bằng cách áp dụng mô hình học kết hợp (blended learning): kết hợp giữa học trực tiếp tại lớp với học online qua nền tảng Zoom, Google Meet hoặc qua các video quay sẵn, cũng như cung cấp học liệu số hóa dễ truy cập như slide bài giảng, ngân hàng tình huống kế toán, bài tập thực hành theo mô hình thực tế của doanh nghiệp. Điều này giúp sinh viên có thể học mọi lúc, mọi nơi, đặc biệt là những người ở xa hoặc có lịch học dày đặc.

Thứ ba, nâng cao tính thực tiễn trong nội dung và phương pháp giảng dạy.

Tính ứng dụng là yếu tố cốt lõi giúp khóa học ngắn hạn trở nên khác biệt so với chương trình chính khóa như mời giảng viên có kinh nghiệm thực tế trong ngành như kế toán trưởng, kiểm toán viên, chuyên viên thuế - trực tiếp đứng lớp, chia sẻ tình huống thực tế và lồng ghép hoạt động “case study”, mô phỏng báo cáo tài chính, thực hành xử lý tình huống thuế, hoặc hướng dẫn sinh viên tự lập hồ sơ quyết toán thuế... giúp học viên không chỉ hiểu lý thuyết mà còn làm được việc ngay sau khi học.

Thứ tư, mở rộng hợp tác và liên kết với các tổ chức uy tín trong ngành.

Để tăng uy tín và giá trị của các chứng chỉ cấp sau khóa học, nhà trường cần chủ động liên kết

với các tổ chức nghề nghiệp chuyên ngành như Hội kế toán (VAA), Hội Kiểm toán viên hành nghề (VACPA) nhằm cấp chứng chỉ có giá trị công nhận toàn quốc hoặc với các trung tâm đào tạo nghề có giấy phép cấp chứng chỉ quốc gia, giúp sinh viên sau khi học tại trường có thể tham gia thi và được cấp chứng chỉ chính quy.

Thứ năm, triển khai các chính sách hỗ trợ tài chính phù hợp với sinh viên.

Tài chính là rào cản lớn nhất của sinh viên khi cân nhắc tham gia khóa học, vì vậy cần có các biện pháp hỗ trợ kịp thời như trao học bổng hoặc giảm học phí cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên học tốt, hoặc tích cực tham gia hoạt động học thuật và có thể áp dụng ưu đãi đăng ký nhóm, giảm học phí cho người đăng ký sớm, hoặc hỗ trợ chia nhỏ học phí theo từng đợt để giảm áp lực tài chính cho sinh viên

Thứ sáu, cần truyền thông hiệu quả để lan tỏa và nâng cao mức độ tiếp cận.

Truyền thông đóng vai trò rất quan trọng, Nhà trường và khoa nên tận dụng các kênh truyền thông nội bộ như fanpage trường, group sinh viên khoa,... để đăng tải thông tin chi tiết, thường xuyên về các khóa học và đồng thời tổ chức các buổi tư vấn định hướng nghề nghiệp, talkshow cùng cựu sinh viên hoặc chuyên gia ngành kế toán để chia sẻ kinh nghiệm thực tế.

5. Kết luận

Khảo sát cho thấy nhu cầu tham gia khóa học ngắn hạn của sinh viên ngành Kế toán tại Trường Cao đẳng Công Thương TP.HCM là rất lớn và rõ ràng. Tuy nhiên, rào cản về tài chính, thời gian học và thiếu thông tin là những yếu tố cản trở việc tiếp cận các khóa học phù hợp. Việc phát triển các chương trình ngắn hạn theo hướng linh hoạt, thực tiễn, chi phí hợp lý và liên kết với các tổ chức nghề nghiệp uy tín sẽ không chỉ nâng cao năng lực cho sinh viên mà còn góp phần tăng giá trị đào tạo và uy tín cho nhà trường trong bối cảnh cạnh tranh nhân lực ngành kế toán ngày càng gay gắt■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Thông tư số 42/2015/TT-BGDĐT ban hành quy định về chứng chỉ trong giáo dục nghề nghiệp. Hà Nội: NXB Giáo dục.

Nguyễn, T. H., & Trần, M. T. (2020). Đào tạo kỹ năng ngắn hạn - Giải pháp nâng cao năng lực cho sinh viên khối ngành kinh tế. Tạp chí Giáo dục, 500, 45-49.

Sổ tay Hướng nghiệp ngành kế toán - Nhà Xuất bản Tài chính (2021).

Trần Thị Bích Thủy (2021). Nâng cao năng lực thực hành nghề nghiệp thông qua các chương trình đào tạo ngắn hạn. Tạp chí Phát triển Kinh tế, 10, 58-65.

Ngày nhận bài: 13/2/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 28/2/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/03/2025

ASSESSING THE DEMAND FOR SHORT-TERM COURSES AMONG ACCOUNTING STUDENTS AT HO CHI MINH CITY COLLEGE OF INDUSTRY AND TRADE

● HOANG THI NGA

Faculty of Economics and Finance, Ho Chi Minh City College
of Industry and Trade

ABSTRACT:

This study investigates the demand for short-term courses among accounting students at Ho Chi Minh City College of Industry and Trade, aiming to supplement practical knowledge and enhance career competitiveness. Data were collected from 276 current students via a Google Form survey. Findings reveal that 92% of respondents expressed interest in enrolling in at least one short-term course, with chief accountant training, taxation, and CPA certification emerging as the most in-demand topics. Analysis by academic year, financial capacity, time availability, and career goals highlights significant differences across student groups. Based on these insights, the study proposes flexible solutions for curriculum design, delivery methods, instructor selection, tuition pricing, and communication strategies to develop practical, effective, and sustainable short-term training programs within the vocational education context.

Keywords: short-term courses, accounting certification, student demand.